TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2023/DS-ST
Ngày 23-02-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Giang,

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 548/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc *"tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thúy H1, sinh năm 1966.

Cư trú tại: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Trung H2, sinh năm 1991, trú tại khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh C là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 05 tháng 4 năm 2022).

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn D, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã N, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 04 năm 2022 của bà Trần Thúy H1 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn ông Hoàng Trung H2 trình bày: Ông Trần Văn D có mua thuốc và thức ăn thủy sản của đại lý bà Trần Thúy H1 từ năm 2018 đến ngày 15 tháng 10 năm 2019 ông D ngừng giao dịch mua bán với bà H1, ông D còn nợ bà H1 số tiền 181.018.000 đồng. Sau đó ông D có trả cho bà H1 số tiền 50.000.000 đồng, còn nợ lại 131.081.000 đồng. Ông

H2 đại diện cho bà H1 yêu cầu ông Trần Văn D trả cho bà H1 số tiền 131.018.000 đồng.

- Biên bản hòa giải ngày 30 tháng 12 năm 2022 bị đơn ông Trần Văn D trình bày: Ông thừa nhận trước đây ông có mua thuốc và thức ăn thủy của bà Trần Thúy H1 còn nợ số tiền 131.018.000 đồng, ông thừa nhận chữ ký và chữ viết tên tại biên nhận ngày 19 tháng 10 năm 2019 do bà H1 cung cấp là chữ ký và chữ viết của ông. Ông đồng ý trả cho bà H1 số tiền 131.018.000 đồng, nhưng hiện nay gia đình ông gặp nhiều khó khăn không có khả năng trả nợ cho bà H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thúy H1 khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn D trả tiền mua thức ăn nuôi thủy sản. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trần Văn D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Trần Văn D.

[3] Tại phiên tòa ông H2 đại diện cho bà H1 yêu cầu ông D trả cho bà H1 số tiền 131.018.000 đồng. Tại biên bản hòa giải ngày 30 tháng 12 năm 2022 ông D thừa nhận có mua thức ăn và thuốc nuôi thủy sản còn nợ bà H1 số tiền 131.018.000 đồng, ông D đồng ý trả cho bà H1 số tiền 131.018.000 đồng nhưng do hoàn cảnh gặp nhiều khó khăn không có khả năng trả cho bà H1. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định ông D có mua thức ăn và thuốc nuôi thủy sản của bà H1 và còn nợ bà H1 số tiền 131.018.000 đồng là có thật, việc này đã được ông D thừa nhận tại biên biên bản hòa giải ngày 30 tháng 12 năm 2022 nên bà H1 yêu cầu ông D trả số tiền 131.018.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà Trần Thúy H1 được chấp nhận nên bà H1 không phải chịu án phí, bà H1 nộp tiền tạm ứng án phí 3.275.000 đồng được nhận lại. Ông Trần Văn D có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.550.900 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thúy H1. Buộc ông Trần Văn D có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thúy H1 số tiền 131.018.000 đồng (một trăm ba mươi mốt triệu không trăm mười tám ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Trần Thúy H1 không phải chịu án phí, bà H1 đã nộp tiền tạm ứng án phí là 3.275.000 đồng (ba triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0018328 ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, bà H1 được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Trần Văn D có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền 6.550.900 đồng (sáu triệu năm trăm năm mươi ngàn chín trăm đồng)

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Việt Triều